

THANH ANH KỶ NIỆM NGÀY XƯA

TẬP TRUYỀN NGẮN

QUÁN BÒ NƯỚNG NGỒI
CHÁO BÒ - ĐẶC SẢN LONG XUYỀN

DỐC CẦU
CÁI SƠN
LONG XUYỀN

RƯỢU
NẾP THÂN
LONG XUYỀN

tập 4

Mười hai năm đèn sách miệt mài,
Hôm nay đậu Tú tài, lòng rộn ràng.
Bạn bè sum họp, nâng ly chúc,
Ngày mới mở ra, tương lai huy hoàng.

KỶ NIỆM NGÀY XƯA

tập 4

THANH ANH



Paris * 13-08-2026

Nguồn : *Thanh's Substack*
Ebook : *Thư viện Tiểu Lùn*

KỶ NIỆM NGÀY XƯA

THANH ANH

Thanh's Substack
08-2026

Long Xuyên, quê tôi

Kỷ niệm ngày xưa

*Tác giả của “Những câu chuyện
của trái tim và cuộc đời” |
Stories of survival, history,
and the resilient Southern
Vietnamese soul from the
Mekong Delta to Texas.*

*Những câu chuyện về sự sinh
tồn, lịch sử và tinh thần kiên
cường của người dân miền Nam
Việt Nam, từ Đồng bằng sông
Mekong đến Texas.*

Mục lục

16. Chương 16	11
Dí dỏm	
17. Chương 17	33
Ông đạo Hai	
18. Chương 18	69
Đi biển mồ côi	
19. Chương 19	91
Bò húc	
20. Chương 20	105
Ông Nược	

Chương 16

Dí dỏm

Dí dùng để diễn tả hành động dồn ép, rượt đuổi người hay thú vật vào một góc hay chân tường để dễ điều khiển.

“Dỏm” dùng để diễn tả cái gì đó không thật, không đẹp, hay không có giá trị như hàng dỏm, đồ dỏm, kỹ sư dỏm, tiến sĩ dỏm, thậm chí bây giờ còn có thêm Việt kiều dỏm nữa.

Không nhớ rõ thời điểm nào và ở đâu tui nghe ai đó dùng hai chữ “dí dỏm” để tán dương hay khen tặng cho người đã nói ra lời hay lẽ đẹp có hàm chứa một nội dung vui tươi và hài hước.

Người miền Tây quê tui hay dùng “ăn nói mặn mà có duyên” để khen mấy cô ăn nói nhỏ nhẹ, lễ phép đối với cô bác lớn tuổi, nhất là các bà đi lựa dâu trong bếp nhà nào có đám tiệc, giỗ quải hay cưới hỏi.

Điều bộ đi đứng, cung cách xưng hô chào hỏi, eo thon mỏng tròn gầy như là những điều kiện ắt có và đủ của mấy bà mẹ chồng tương lai.

“Nhí nhảnh” thì cũng có nghĩa gần như “dí dỏm” nhưng cô nào không may bị phán nhí nhảnh thì chắc phải về nhà học ăn học nói lại, chậm rãi không đùa cợt, chờ hàng xóm có tiệc tùng lần tới.

“Vô duyên chưa nói đã cười

Chưa đi mà chạy hơi người vô duyên”

“Lí lắc” có lẽ là hai từ gần nghĩa nhứt với “dí dỏm” nhưng có hàm ý hành động nghịch ngợm, phá rối.

“Dí và Dỏm” suy diễn theo sự kiện.

Hồi còn nhỏ ở quê, khi có khách xa tới thăm và ở lại dùng cơm, anh em tui xúm lại dí con gà tơ, do Má lựa, cho nó chạy vô bụi rồi bắt nấu

cháo làm gà xé phai với bắp chuối hột, dai và ngon chấm nước mắm hay muối tiêu hết xẩy luôn.

Muối mòng nhiều lắm ở đồng bằng sông Cửu Long. Mỗi ngày mấy anh em tui chia ra dí 20 con bò vô chuồng, đốt rơm un muối xong hạ mùng cho bò ngủ. Đêm gió to làm mùng tung lên, mấy con bò bị muối cắn lấy đuôi đập nghe bành bịch.

Đôi khi nghe bò rống nhiều lần trong đêm, Tiá tui phải ra chặn mùng lại vì đêm đó có mòng. Con mòng giống như con ruồi nhưng to hơn, bị nó chích đau lắm. Người thì bị nhức đầu nóng lạnh, trâu bò bỏ ăn cả mấy ngày.

Trước năm 1960 hầu hết nông dân miền Tây cày bừa ruộng đất

nhờ vào trâu ở vùng xa lầy lội. Ông Nội và anh em Tiá tui khai hoang vùng ven kinh rạch, những nhánh nhỏ chằng chịt của sông Hậu giang nên có thể dùng bò canh tác lúa năng Tây và Tàu binh theo mùa nước lụt, hay còn gọi là mùa nước nổi.

Mùa lúa bắt đầu từ tháng Chạp cho tới tháng Sáu âm lịch. Gặt lúa đem về nhà, đốt rạ xong cày, tiếp theo là bừa cho đất nhuyễn ra, tới xạ lúa rồi chờ mưa.

Mưa nhiều làm nước dâng lên gây lụt lội nhưng người dân quê tui cần lắm. Nước lụt mang phù sa vun bón cho lúa, mang tôm cá từ biển hồ Tonlesap xuống giúp dân cư đồng bằng sông Cửu Long sinh

sống thoải mái với tài nguyên mà thiên nhiên ban tặng với câu “Rau trên đồng, cá dưới sông”.

Ra đồng ruộng vào mùa làm lúa nghe người gom lúa, đi cày, hay đi bừa ra lệnh mấy con bò nào là “dí”, “thá”, hay ‘hò”. Không biết mấy con bò có hiểu tiếng người không nhưng làm theo tiếng la râm rập.

“Dí” thì bò queo trái. “Thá” thì bò queo phải. “Hò” thì bò đứng lại.

Cho tới bây giờ tui cũng chưa hiểu tại sao người nông dân không dùng “Trái”, “Phải”, hay “Đứng”, những tiếng gần gũi được sử dụng hằng ngày trong dân gian.

Hàng dỏm, đồ dỏm thì thời nào cũng có. Đồ dỏm là không tốt

nhưng xài được, mặc dù không đẹp hay không bền như đồ thật.

Hồi còn nhỏ mặc quần áo Má tui mua, không bao giờ để ý đến đồ dỏm hay đồ hiệu, miễn có đồ mới mặc là sung sướng lắm rồi. Hơn nữa ở quê làm gì biết đến hàng hiệu như Pierre Cardin, Yves Saint Laurent, ...

Lớn lên một chút tui nghe mấy ông nhậu ở lổ xóm chê rượu Gò Đen dỏm vì không “trong”, hay nếp than Bà Điểm dỏm vì nếp hơi quá “lợn cợn“. Cho tới bây giờ tui cũng chưa có dịp thưởng thức hai loại rượu nổi tiếng của miền Tây này.

Nếu có dịp xem xét thì chắc tui cũng đoán được thiệt hay dỏm qua độ “trong suốt” của rượu Gò Đen.

Chỉ hy vọng thôi chờ bây giờ gian thương cho mấy giọt thuốc rầy vô chai thì rượu đục thành trong ngay tức khắc, dán nhãn hiệu Gò Đen bán cho tới ngày có người bị trúng độc đứt ruột chết vì liều lượng thuốc rầy trong chai rượu giả quá cao.

Sau khi cho gia đình hay tin tui đậu Tú Tài, Tía mừng lắm kêu Má cho tiền thưởng để rủ mấy thằng bạn ăn nhậu sau mấy tuần lễ hồi hộp chờ kết quả.

Đây là lần tiên tui uống rượu mạnh mà không phải rượu đế. Rượu cognac hiệu “Martial” và rượu nếp than “Bà Đen” do một lò trong vùng cất nấu nhưng lấy tên của một vùng lân cận của lò rượu chính hiệu con nai vàng “Bà

Điểm”. Hầu hết người Đông Nam Á nói chung và người Việt Nam khá giả nói riêng, vì bị ảnh hưởng Pháp, rất thích uống rượu cognac Tây hiệu Martell pha với nước sủi bọt Perrier khi có tiệc tùng. Người Hoa Chợ Lớn khai thác đặc điểm này cho ra cognac Martial, giá rẻ hơn cognac Martell rất nhiều, hy vọng cạnh tranh với hàng hiệu chính cống nhờ vào chữ “Mart...” và đâu có bao nhiêu người trong dân gian biết sự khác biệt về mùi vị của hai loại rượu này.

Đến một quán nhậu bên lề đường ở dốc cầu Cái Sơn, tui cùng với 3 thằng bạn vừa có cái bằng hộ mạng, gọi đồ nhậu đặc biệt của quán, bò nướng ngói và cháo bò,

đặc sản của thành phố Long Xuyên với 1 lít rượu nếp than.

Ông chủ quán lấy cái quặng có dung lượng 1 xị mức rượu từ cái “can” màu nâu đỏ vô chai trong khi bà chủ mang cái lò than rục lửa nổ tí tách tới bàn. Đặt miếng ngồi đỏ cong cong hình lưỡi liềm lên lò than xong cho mắt nêm, đĩa thịt bò có mùi xả ướp, và đĩa rau sống gồm có khế, chuối phôi, dưa leo, rau thơm, giá và bánh tráng rất xôm tụ lên bàn.

Tụi tui bắt đầu nhập tiệc khi mùi thịt bò nướng xả từ trên miếng ngồi vừa bốc lên thơm phứt.

Rượu nếp than màu nâu nâu được rót vô một cái chung nhỏ. Tụi tui xoay vòng uống cạn ly mỗi

lần. Rượu thơm và ngọt nên rất dễ uống mặc dù có hơi lộn cợn của xác nếp trong đó.

Xoay được 3 hay 4 vòng, mỗi còn mà hết rượu. Đang định bụng kêu thêm thì ông chủ mang chai cognac Martial tới bàn.

Nếp than hết rồi, ông nói. Thấy mấy chú ăn mừng thi đấu Tú tài, có tương lai sáng lạng làm ông nghe ông cống, tập uống rượu Tây lần lần cho quen. Tui sẽ lấy giá rẻ để chia vui.

Thấy giá cả cũng không quá mắc so với 1 lít rượu nếp than tui tui đồng ý.

Đã xin xin cầm ly rượu Tây đưa lên mũi hít hít xong tui ực một cái.

Vị đắng đắng rất nồng và hơi cay nhưng có hậu ngọt khi xuống tới cuống họng. Tui nghe nóng ran cả người.

Xoay được 2 vòng, chưa được nửa chai Martial là ù tai, mắt mờ, đầu óc quay cuồng không còn làm chủ bản thân. Gọi ông chủ tính tiền bàn xong, chia tay mấy thằng bạn tui mang chai rượu lái Honda về nhà trọ.

Không biết tui lái xe ra sao khi say xỉn nhưng có lẽ Trời Phật đã phù hộ cho về tới nhà an toàn.

Đầu óc quay cuồng đi đứng không vững. Nằm xuống định ngủ nhưng nhắm mắt lại thì nghe quay dữ hơn và muốn ói không chịu nổi. Bật dậy tui chụp lấy cái “bô” gần

đó cho “chó ăn chè” mấy lần luôn đêm đó.

Nhức cái đầu quá xá khi thức dậy. Xách cái xô đầy chiến lợi phẩm đi đổ, nghe mùi mà muốn bắt ỏi nữa. Kèm giữ lắm mới không cho ra, cứ vuốt ngực nuốt vô.

Vô phòng nằm một chút nữa, thấy có vẻ hơi ổn tui lo đi đánh răng xong còn đi thăm an ủi thẳng bạn thân kém may mắn trong kỳ thi này. Tui đã năn nỉ dữ lắm nhưng nó không chịu đi nhậu tối hôm qua vì buồn.

Vừa hóp một ngụm nước là nghe xây xẩm, đầu óc quay cuồng như tối qua, tui bỏ cái bàn chải và chai kem chạy vô phòng trùm mền kín mít.

Chiều hôm đó Tía sai thẳng em chở tui về trong quê giam lỏng một tuần lễ.

*

Kỹ sư, tiến sĩ dỏm, hay giả, thì thời nào cũng có chỉ khác là nhiều hay ít thôi.

Tui về thăm nhà năm 1974 trúng ngay ngày đám cưới cô em gái con người cậu. Ngày đưa dâu qua nhà chồng, Má tui dắt qua thăm bà Sáu em ruột Ông Ngoại ở kế bên nhà đàn trai.

Chào hỏi xong xuôi ngồi nghe Má tui và bà Sáu bàn bạc chuyện mai mối cho đứa em nào đó trong

dòng họ gần. Đang ngồi dòm ngó xung quanh nghe bà hỏi:

– Nghe nói con đi học kỹ sư điện tử hả?

– Dạ, tui trả lời.

– Cái Tivi của bà hư, bà nói tiếp. Máy hôm trước có kêu thẳng thợ vô sửa mà nó lấy mắc quá. Phải biết con ghé bà chờ cho đỡ tốn tiền hén.

Hú hồn. Hên cho tui. Nếu anh thợ kia sửa cái Tivi không xong thì chắc tui mang tiếng kỹ sư dỏm rồi. Học tới năm thứ 3 tui chỉ biết cái tran-sít-to hoạt động như thế nào thôi chứ có biết kết cấu của Tivi như thế nào đâu mà sửa.

Sau này học lóm mới có chút hiểu biết về Tivi. Thời bấy giờ hầu hết còn dùng bóng đèn, mỗi bộ phận một bóng, bóng cho ăng ten thu sóng, bóng khuếch đại sóng, bóng chia sóng hình và tiếng, bóng khuếch đại âm thanh, bóng khuếch đại chiều cao, và bóng khuếch đại chiều ngang cho ra điện cao thế làm sáng màn hình.

Tùy theo bệnh lý người thợ chỉ cần thay đúng cái bóng là xong.

Sau khi chính phủ thay đổi chính sách nhằm mục đích kêu gọi ngoại quốc vào đầu tư và người Việt hải ngoại đóng góp xây dựng đất nước năm 1986, thành phần trí thức dỏm này tăng gia nhanh tới chóng mặt luôn.

Lúc đầu vì tỉ giá tiền tệ chênh lệch quá cao, cộng thêm giá sinh hoạt ở Việt Nam quá thấp nên mang vài xấp đô la về ăn xài thoải mái cả tháng. Không biết ở nước ngoài làm gì nhưng khi được hỏi thì một số người không ngần ngại trả lời là kỹ sư công nghệ điện tử, mặc dù không có một chút hiểu biết về nó.

Dần dà dân anh chị làm ăn không đàng hoàng trong nước thấy cái mã kỹ sư Việt kiều có thể gạt người nhẹ dạ, bày ra trăm mưu ngàn kế bất chấp đạo đức để kiếm tiền.

Sau một thời gian gia đình bị mất tiền của, con gái bị xâm hại, nhận ra mình bị gạt thì chỉ còn biết ngửa mặt kêu trời vì mấy thằng

“kỹ sư dỏm”. Từ đó người ta cần thận hơn khi tiếp xúc với kỹ sư Việt kiều.

Hiện tượng kỹ sư Việt kiều dỏm gần như không còn nữa. Ngược lại Tiến sĩ dỏm và Tiến sĩ giả thì gia tăng.

Chu ý: Thành thật xin lỗi các anh các bác Tiến sĩ thực thụ vì cá nhân tui rất kính nể và ngưỡng mộ những người trí thức, học cao hiểu rộng, không có ý quơ dừa cả năm.

Có mấy ông Tiến sĩ thứ thiệt được trọng dụng, tuyên bố dữ lắm nhưng cho tới bây giờ vẫn chưa thấy nghiên cứu nào có kết quả thực dụng hết.

Nhớ hoài câu nói rất dí dỏm của ông Charles de Gaule mà tui tạm dịch như sau đây.

“Ce qui cherche on en trouve ---
Nghiên cứu gia tìm ra không khó

Ce qui trouve on en cherche”
--- Người nghiên cứu ra hiếm có
phải đi tìm

Thực ra đâu phải nghiên cứu khoa học nào cũng thành công có kết quả như ý muốn đâu. Mà dù có thành công đi nữa thì có áp dụng thiết thực trong đời sống hay không lại là vấn đề khác, còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như thị trường, thời điểm thích hợp, môi trường, vân vân và vân vân

Tui chỉ muốn đề cập đến mấy ông Tiến sĩ “giấy dỏm”. Mua bằng cấp từ những đại học mà không ai biết đến hay lấy đất quy hoạch và quỹ công xây đại học rồi hợp tác cung cấp bằng Tiến sĩ cho ai có nhu cầu.

Cái khổ nạn lớn nhứt cho dân tộc là mấy ông Tiến sĩ “giấy dỏm” này nắm quyền sinh sát trong tay nên biết chuyện không phải nhưng không ai dám hở môi.

Gần đây trên truyền thông đại chúng có đưa tin một trường Đại học bị đóng cửa, bị tố cáo theo luật hình sự sau khi bán/cấp hơn 200 cái bằng Tiến sĩ giả.

Không biết ai mua và xử dụng nhưng cho tới bây giờ vẫn chưa có tin tức gì mới trong cuộc điều tra.

Cách đây vài năm về Việt Nam thăm gia đình, Má tui dẫn tui đi thăm bà Sáu. Bà đã gần 100 tuổi, là người lớn tuổi duy nhất còn sống trong giòng họ.

Trên đường đi tui thăm vái cái Tivi của bà Sáu đừng hư vì bây giờ có hư thì thay nguyên bản mạch điện tử hay vứt bỏ mua cái Tivi mới chớ tui không biết đường đâu mà mò, mà không sửa được thì mang tiếng kỹ sư “dỏm” phiền lắm không vui chút nào.

CHƯƠNG 17

ÔNG ĐẠO HAI

Thanh Anh

Aug 12, 2026

ANi (Annie) sinh ra trong một gia đình người Pháp gốc Hoa ở Chợ Lớn. Ba của A Ni là người Hoa sống trên đảo “Île de la Réunion” của Pháp nằm trong vùng biển Ấn Độ Dương trước khi gia nhập lính “Lê Dương” (Legionnaire) sang Việt Nam trước năm 1945. Sau 3 năm phục vụ, ông

quyết định ở lại Việt Nam. Ông xin được một chân vào làm việc “chạy lon ton” cho văn phòng Tổng trấn miền Tây Nam phần. Không bao lâu sau, ông cưới vợ là một phụ nữ người gốc Tiều ở Chợ Lớn. Sau khi Pháp thất trận Điện Biên Phủ và trả quyền độc lập cho Việt Nam năm 1954, nhờ nói được nhiều ngôn ngữ, ông xin vào làm việc cho văn phòng ngoại giao của Pháp trước khi hai nước, trước kia là kẻ đô hộ và kẻ bị đô hộ, thiết lập bang giao chính thức.

Má của A Ni không đi làm, ở nhà lo cho cửa tiệm nằm gần chợ An Đông, mua bán đủ loại đồng hồ hầu hết nhập cảng từ Hong Kong. Ba người anh trai của A Ni là “Bê” (Albert), “Đê” (André), và Măn

(Clément) đều được đi học trường Tây, Jean-Jacques Rousseau hay Bác Ái, trong khi A Ni đi học trường Tàu và trường Việt cho tới cuối năm đệ Ngũ, lớp 8 bây giờ.

Khi mới 15 tuổi, ba má của A Ni không cho học tiếp vì câu “Nhứt nam viết hữu, thập nữ viết vô”, trọng nam khinh nữ theo phong tục tập quán rất mâu thuẫn từ ngàn xưa để lại, cho rằng con gái là “Nữ sinh ngoại tộc”. Con gái là con của người ta, con dâu như con ruột. Thậm chí má của A Ni cũng nghĩ như vậy mặc dù cùng là phụ nữ và đã trải qua nhiều bất hạnh trước khi may mắn gặp ba của cô, không chiều chuộng hay lo lắng chăm sóc

cô như mấy người anh trai trong nhà. Không được phép đi chơi giao thiệp với bạn bè, A Ni lo cơm nước, phụ buôn bán và trông coi nhà cửa mỗi khi gia đình đi tham dự party của bộ ngoại giao Pháp.

Một hôm có một anh bước vô muốn mua cái đồng hồ đeo tay nhưng ngại trả giá, đứng lựa mà lâu lâu cứ liếc mắt nhìn A Ni trong khi cô chỉ mỉm cười nhìn người khách hơi là lạ này. Từ đó cứ vài ngày anh chàng này lại ghé tiệm lựa đồng hồ một hồi rồi ra về không mua. Thấy anh chàng “không mua đồng hồ” có khuôn mặt khá dễ coi nên A Ni bắt đầu có cảm tình mặc dù chưa biết tên. Dần dà hai người không còn bàn chuyện mua bán đồng hồ mỗi khi gặp nhau mà thế

vào đó là những câu chuyện vu vơ, trời trăng mây nước. A Ni đã bắt đầu thấy nhớ nhớ anh Nam, tên người “không mua đồng hồ” mà chỉ vô tiệm để tìm cách làm quen với cô chủ. Đã nhận được thơ tay rủ đi chơi nhiều lần nhưng A Ni sợ bị la rầy nên từ chối. Khi tình yêu chín muồi A Ni đã không đành lòng được nữa, nói dối gia đình đi chơi với mấy cô bạn gái gần nhà nhưng thật sự là trốn đi công viên hay xinê với Nam.

A Ni và Nam đã yêu nhau sau một thời gian tìm hiểu nhưng chưa ai trong gia đình hay biết. Một hôm má bắt A Ni ăn mặc và trang điểm đi dự dạ tiệc ở đại tửu lầu sang trọng trong Chợ Lớn do một thương gia Hong Kong có quan hệ

làm ăn qua lại với gia đình mời. Đây là lần đầu tiên cô được đi dự tiệc cùng với gia đình nên rất vui và không cần thiết phải biết lý do.

Gia đình được hướng dẫn đến bàn tiệc nơi đã có hai người trung niên, trạc tuổi 40, đã ngồi chờ sẵn. Sau khi giới thiệu A Ni biết ông Wong là chủ hãng xuất nhập cảng đồng hồ ở Hong Kong và người kia là trợ lý của ông Wong. Bữa tiệc rất thịnh soạn bắt đầu với toàn món ngon vật lạ. Bào ngư, vi cá, tôm càng, ... cộng với rượu Cognac Martell, những thứ mà chỉ gia đình giàu có mới được thưởng thức.

Ông Wong không ăn nhưng uống nhiều. Lâu lâu ngó A Ni cười híp mắt không thấy đường luôn.

Ăn xong theo lời ba má bốn anh em A Ni lấy taxi về nhà trước vì ông bà có chuyện riêng cần bàn với ông Wong. Từ ngày đó ba má A Ni tìm cách thuyết phục cô nhận lời làm vợ ông Wong mặc dù biết ông ta chưa ly dị xong với bà vợ bên Hong Kong và lớn tuổi gần như cha chú của con gái mình. Lý do là ông Wong đã hứa mở hãng làm ăn lớn ở Việt Nam và giao cho gia đình A Ni quản lý. Ngoài ra ông Wong còn hứa sẽ mua một căn nhà mặt tiền ở Saigon để sinh sống với A Ni sau ngày cưới. A Ni một mực phản đối không nghe lời ba má làm đám cưới với ông Wong nên bị cấm cung không cho đi đâu hết.

Nam cứ lảng vảng trước tiệm đồng hồ nhưng không gặp được

người yêu cả mấy tuần luôn. Có khi không khuyên can được, má kêu mấy ông anh đề A Ni cho bà đánh bằng cây chổi lông gà có cán làm bằng mây. Đau lắm nhưng A Ni ráng chịu không khóc.

Lễ cưới vẫn tiến hành cho dù A Ni có muốn hay không. Bị má với mấy ông anh xúm vô mặc quần áo cưới dù cho A Ni không muốn, la khóc trong tuyệt vọng. Thông thường cô dâu rất vui khi lên xe hoa theo chồng nhưng lễ rước dâu của A Ni thì ảm đạm vô cùng. Cô dâu A Ni bị ép làm dâu trong khi đã có người yêu, không phải là người đi rước dâu. Khi sửa soạn bước lên xe hoa, A Ni chợt thấy Nam ngồi trên chiếc xe Honda gần đó nhìn cô với cặp mắt buồn rười rượi. A

Ni vụt chạy về hướng Nam la lớn như ra lệnh:

– Đạp máy xe lên!

Nam vội vã đạp xe cho nổ như lời A Ni ra lệnh mà chưa biết để làm gì. A Ni chạy ủa tới nhảy lên yên sau xe hồi Nam chạy đi cho nhanh mặc dầu cả hai đều không biết đi đâu, chỉ đi khỏi đây rồi tới đâu tính tới đó.

Mấy ông anh A Ni rượt theo. Nam cố gắng hết sức chạy cho nhanh. Chiếc xe Honda mất thăng bằng, lạng qua lạng lại một hồi rồi vượt qua lằn giữa đâm thẳng vào đầu xe vận tải đang chạy ngược chiều. Đầu bị va chạm mạnh xuống đường, Nam giãy giụa một lúc rồi nằm yên không nhúc nhích. A Ni

bị văng ra xa, đầu cũng bị va chạm mạnh máu ra rất nhiều nhưng còn cử động. Nam qua đời trên đường đến nhà thương. A Ni may mắn hơn còn sống sót nhưng vì va chạm quá mạnh nên không còn tỉnh, không nhớ ai hết và những gì đã xảy ra cho mình.

Gia đình hối hận cho chuyện ép gả cưới con em mình trong khi không hay là A Ni đã có người yêu mà không nói cho ai biết. Mà dù cho có biết đi nữa thì chuyện gả cho ông Wong cũng không thay đổi vì ông giàu có và hứa hẹn làm ăn lớn ở Việt Nam với gia đình. Sau khi điều trị ở bệnh viện tâm thần Biên Hòa một thời gian, ba má đem A Ni về Chợ Lớn nuôi dưỡng trong nhà với hy vọng thời gian sẽ giúp A Ni

phục hồi trí nhớ và sinh hoạt bình thường như những người khác.

Tháng Năm năm 1974, gia đình A Ni bao xe đi núi Sam Châu Đốc cầu an vào dịp lễ Vía Bà, ngày 23 tháng 4 âm lịch. Lễ này lớn lắm, người ta đông nghẹt chen chân không lọt. Hầu hết những người đến đây là để cầu an và mượn số tiền tượng trưng của Bà về làm ăn, năm sau mang trả với số tiền lời hậu hĩnh nếu may mắn làm ăn phát đạt. Đường chim bay từ Saigon tới Châu Đốc chỉ cách nhau khoảng 240 cây số thôi nhưng phải mất cả ngày đường mới đi tới. Lái xe qua được những cây cầu lớn nhỏ là cả một vấn đề cộng thêm thời gian qua bắc (phà) Mỹ Thuận và Vàm Cống còn cực khổ hơn, chưa kể là đôi

khi đường bị mấy ông nằm vùng đắp ụ. Chân hai cây cầu lớn Bến Lức và Long An đôi khi bị mìn, cột lục bình thả trôi theo dòng nước, chạm vô nổ hư hao nguy hiểm cho xe có trọng tải nặng qua lại. Nếu ngày gặp may, xe du lịch có thể qua nhưng hành khách trong xe phải xuống xe đi bộ qua cầu. Những cây cầu nhỏ xa đồn bót bị mìn tự chế giựt, hầu hết vào ban đêm, không bị thiệt hại nặng nhưng có khi phải chờ cả nửa ngày mới qua được. Qua khỏi ngã ba Trung Lương đi về hướng Mỹ Thuận, đường xá trong khu vực Cái Bè, Cai Lậy bị đắp ụ gần như mỗi đêm. Ụ làm bằng rơm trộn với bùn, dài chừng 2-3 mét nằm chắn ngang giữa đường. Xe 4 bánh không dám mạo hiểm lái qua vì sợ ụ có mìn.

Mất cả buổi mấy anh lính trong vùng mới dọn dẹp cái ụ sau khi rà mìn xong mới lưu thông được. Xe A Ni tới bắc Mỹ Thuận, sông Tiền Giang, khoảng trưa trưa gần giờ cơm. Xe du lịch, xe chở hành khách, và xe hàng xếp hàng chờ qua bắc dài lắm trong khi xe quân đội và công chức được ưu tiên xuống bắc không phải chờ như bên dân sự. Ngồi trong xe chờ lâu vừa đói thêm nóng nực, ba A Ni đề nghị xuống xe vô quán ăn trưa. Đủ loại quán ăn hai bên đường xuống bắc. Cơm đĩa với sườn nướng, chim cút nướng, ốc, chàng nghịch nướng, chuột nướng, thịt nướng, gà nướng, tôm càng nướng chỉ thiếu chó nướng vì chưa phổ biến ở miền Tây. Tiệm bán hủ tiếu Mỹ Tho, Nam Vang, bà Năm Sa Đéc

cũng chen chúc hiện diện hai bên đường. Thịt nướng trên lò than trên lề đường xe chạy bụi bặm bay tùm lum nhưng thơm ngon lạ lùng nên thực khách thưởng thức mà không quan tâm vấn đề vệ sinh cho lắm.

Qua được bắc Mỹ Thuận lái xuyên qua thành phố Sa Đéc, Lấp Vò tới lượt xếp hàng đợi xuống bắc Vàm Cống qua sông Hậu Giang. Mặc dù số lượng bắc (phà) ở Vàm Cống ít hơn ở Mỹ Thuận nhưng bình thường không phải đợi lâu vì xe cộ qua lại hầu hết phục vụ cho dân chúng cho 3 tỉnh An Giang, Châu Đốc, và Rạch Giá; trong khi bắc Mỹ Thuận phải phục vụ ngoài 3 tỉnh kể trên còn thêm Sa Đéc, Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc

Trăng, Chương Thiện, Bạc Liêu, và Cà Mau, nói chung là hầu hết các tỉnh miền Tây Nam Bộ trừ Long An, Mỹ Tho, Kiến Hòa (Bến Tre), Gò Công, và Kiến Phong (Cao Lãnh). Từ Vàm Cống lái ngang qua chợ Long Xuyên đi về hướng Châu Đốc phải qua cầu Nguyễn Trung Trực, cầu quay duy nhứt trên đường Saigon đi Châu Đốc, do người Pháp xây vào những năm 1897-1899. Tiếp theo là những địa danh như Trà Ôn, Cần Xây, Mặc Cần Dung, Chắc Cà Dao, Nặng Gù, Châu Phú mới tới thành phố Châu Đốc. Gia đình A Ni vô khách sạn ngủ sau một ngày dài ngồi xe mệt mỏi.

Sáng hôm sau cả nhà thức sớm đi núi Sam thăm viếng miếu Bà. Theo một trong những truyền

thuyết kể lại, cách đây hơn mấy trăm năm, người dân phát hiện ra tượng Bà trên đỉnh núi Sam. Mấy chục thanh niên cường tráng định khiêng tượng Bà xuống nhưng không được. Sau đó qua miệng Bà “người lên đồng” chỉ bảo, 9 cô gái đồng trinh lên mang tượng Bà xuống. Đến chân núi thì tượng Bà nặng lên không khiêng nổi nữa. Dân chúng nghĩ Bà đã chọn nơi an vị nên đã lập miếu thờ ngay đó. Cúng vái xong xuôi gia đình ngồi ăn cơm chay chung với những người cũng đi hành hương.

– Cô bị bệnh gì vậy bà? - một bà ngồi bên cạnh hỏi.

– Cháu bị mất trí nhớ hơn một năm nay - má A Ni trả lời.

Chuyện văn tâm sự một hồi bà bạn mới quen cho biết có ông Đạo Hai ở Mường Trâu, trên đường đi Núi Sập thuộc tỉnh An Giang, đã từng chữa hết bệnh mất trí tương tự như trường hợp của A Ni.

Đạo Hai tên thật là Còi, sinh ra trong ngọn rạch Bờ Ao. Tên Còi là do thầy Long Châu, một trong những đệ tử chân truyền của giáo chủ đạo Bửu Sơn Kỳ Hương với phương châm hiếu nghĩa làm đầu, đặt cho khi ba má ông mang tới nhờ chữa bệnh và nuôi nấng. Còi sống ở tịnh xá với đầu tóc búi cho đến năm 18 tuổi thì xin thầy trở về lo mưu sinh và phụng dưỡng ba má vì ông là con một. Gia đình Còi không khá giả, chỉ có mấy công đất hương hỏa nên phải làm lặt vặt

mọi thứ để có thêm tiền trang trải cho cuộc sống hằng ngày. Nhiều lần ba má bàn chuyện muốn đi coi vợ nhưng Còi đều từ chối với lý do là không muốn bận bịu chuyện vợ con.

Thấy Còi có vẻ hơi bí ẩn không như người bình thường, với cái đầu tóc búi, nhưng hiền lành hiếu thảo nên ai ai cũng thương mến. Một hôm Còi khi đang dùng lưới cào cá dưới rạch Bờ Ao lúc nước ròng gần tới đáy thì nghe văng vẳng:

– Còi ơi có bắt được con cá nào không?

– Không - Còi trả lời trong khi đưa bàn tay quơ qua quơ lại ra dấu khi biết người hỏi là hàng xóm.

Thời đó người ta chơi số đuôi số đầu dữ lắm. Máy ông thầy cho số cũng theo đó mà lập đàn thờ cho số lấy tiền cúng tổ sinh sống. Ông hàng xóm chạy đi mua ngay số đuôi 05 vì Còi đã đưa bàn tay 5 ngón quơ qua quơ lại. Tuần lễ đó ông hàng xóm trúng lớn khi kết quả hai số đuôi là 05. Ông mang một số tiền làm quà tặng cho Còi và gia đình và không tiếc lời cảm ơn. Còi được gọi là thầy từ đó. Vô tình cái quơ tay của Còi đã được đồn đại ra ông là thầy cho số giỏi nên người chơi số đuôi kéo đến nhà xin số đông nghẹt không còn chỗ ngồi luôn. Họ bàn ra bàn vào hai con số để mua, từ 00 tới 99, cho mỗi động tác của thầy Còi như điệu bộ ngồi, tướng đi, nháy mắt, giọng cười, lắc đầu, v.v...

Sau ngày xổ số có người trúng có người thua. Người trúng nói người thua là tại vì không hiểu rõ hay bàn sai ý thầy Còi. Nhà thầy Còi càng ngày càng thêm đông người lui tới. Không chỉ có người tới xin số mà còn có người tới xin thầy Còi chữa bệnh. Nhờ lúc ở tỉnh xá làm thuốc và xem thầy Long Châu chữa bệnh nên thầy Còi cũng biết chút đỉnh về thành phần chính của thuốc Nam như vỏ cây quế, gừng, nghệ, mật ong, v.v... Đã chữa khỏi bệnh rất nhiều người nên tiếng tăm của thầy Còi nổi lên như cồn, từ trong ngọn rạch Bờ Ao ra tới chợ Long Xuyên rồi lan dần qua tỉnh thành khác như Rạch Giá, Cần Thơ, Cao Lãnh, lên tới tận Saigon luôn.

Nhà trong rạch Bờ Ao trở nên chật hẹp và khó đi lại cho người ở xa tới với xe du lịch. Một gia đình người Hoa ở chợ Long Xuyên, sau khi thầy Còi chữa khỏi bệnh nan y cho con mình, mua một mẫu đất ở sát bên đầu cầu Mương Trâu cất tịnh xá mời thầy Còi về đó trụ trì tiếp tục việc cứu nhân độ thế.

Từ đó người ta gọi thầy Còi là ông Đạo Hai.

Sau mấy ngày suy nghĩ, từ khi ở núi Sam về, ba má A Ni quyết định thuê bao xe đi xin ông Đạo Hai chữa bệnh cho A Ni. Sau khi nghe kể những gì đã xảy ra cho A Ni, ông Đạo Hai cho biết căn bệnh tâm lý này phải cần thời gian dài nhưng có hy vọng sẽ chữa khỏi.

Gia đình đặt hết hy vọng vào ông Đạo Hai nhưng hơi lo lắng cho việc phải thường đi lại từ Chợ Lớn tới Mương Trâu sẽ mất nhiều thì giờ và không ít tiền bạc. Ba má năn nỉ ông Đạo Hai cho A Ni tá túc ở tịnh xá trong thời gian trị bệnh. Ông đã đồng ý sau một lúc suy nghĩ xem dàn xếp phòng ốc thế nào cho ổn thỏa với tất cả những đạo hữu đang giúp đỡ cho tịnh xá. Ba má A Ni đặt lên bàn thờ nghi lễ một phong bì và từ giã ra về trong khi cô ngồi ngó lên trần nhà, mắt lơ đãng không quan tâm những gì xảy ra xung quanh. A Ni được một nữ đạo hữu sắp xếp ở cạnh phòng nơi mà ông Đạo Hai tụng niệm mỗi sáng sớm và chiều tối trước khi đi ngủ.

Không biết nhờ vào thuốc hay tiếng tụng niệm hằng ngày của ông Đạo Hai mà A Ni bắt đầu nhận thức được những chuyện xung quanh nhưng hoàn toàn không nhớ mình là ai và tại sao lại ở đây. A Ni không còn nhìn mông lung lên trần nhà nữa và dường như có sự sống dần dần trở lại trong mắt cô. A Ni thích đi ra đồng xem mấy đứa nhỏ lối xóm bắt dế mun, dế lửa cho đá nhau hay xuống ruộng xem tụi nó đập đập tát nước bắt cá rô cá sặc lên kho quẹt. Cảm thấy cuộc sống ở đây rất an lành và thanh thản, cô bắt đầu yêu mến cái xứ Mương Trâu khi họ còn gầy rất ít người biết đến ngoài dân cư trong những vùng lân cận. Một hôm đang đi trên bờ ruộng nghe tiếng vang inh ỏi trên đường xe chạy Long Xuyên – Núi Sập. A

Ni chạy lên đường xem chuyện gì xảy ra. Cô muốn ngắt xiú khi thấy hai người mình mấy đầy máu nằm cạnh hai chiếc xe gắn máy ghi-đông dẹo qua một bên, bánh xe thì cong vòng.

Tối đêm đó nằm trần trọc không sao ngủ được. A Ni cố tìm trong trí nhớ, vì dường như cái hình ảnh tai nạn xe gắn máy đã gợi cho cô chuyện gì đã xảy ra trong quá khứ, nhưng không tài nào nhớ nổi cho đến khi ngủ thiếp đi hồi nào không hay...

Đang ngủ ngon giấc ông Đạo Hai giật mình ngồi dậy khi nghe tiếng kêu la thất thanh phát ra từ phòng A Ni. Thấy A Ni tay chân gãy dựa, kêu la ú ớ không thành

tiếng, ông Đạo Hai bước vô phòng nằm tay trấn an. Thấy cô giãy dụa không ngừng ông ôm vô lòng nói:

– A Ni! A Ni! A Ni, có tui đây, đừng sợ, đừng sợ!

A Ni tiếp tục giãy dụa thêm vài phút rồi ngủ thiếp đi. Ông Đạo Hai không dám về phòng vì sợ cô bị ác mộng nữa nên ngồi trước cửa phòng canh chừng cho tới sáng. Sáng ra A Ni không nhớ gì đã xảy ra trong khi mê sảng. Cơn ác mộng có phần trầm trọng hơn, có đêm bị 3, 4 lần. Những đêm như vậy ông Đạo Hai phải canh chừng ôm A Ni ngủ suốt đêm luôn. Có lẽ vòng tay của ông Đạo Hai đã mang lại cho A Ni sự bao che ấm áp nên sau mấy đêm không còn bị ác mộng nữa nhưng

ngược lại cô cảm thấy cô đơn lạnh lẽo, cần một vòng tay cho cô được giấc ngủ an lành. Ông Đạo Hai đã từng nghĩ tu hành để báo hiếu cho cha mẹ và cứu nhân độ thế cho tới ngày phải bắt đắc dĩ ôm A Ni ngủ mà miệng luôn niệm chú mấy đêm để tránh chuyện nam nhi thường tình thế tục. Suy nghĩ tu hành chân chính của ông đã bị lung lay. Ông bắt đầu tự hỏi cứu nhân độ thế có phải sống khổ hạnh không?

Chuyện gì đến phải đến. Sau mấy đêm trằn trọc ông Đạo Hai sang phòng A Ni mặc dù cô không kêu la như những khi bị ác mộng.... Đi xuống thăm lần này ba má A Ni rất vui mừng khi thấy con gái mình đã hết bệnh, hết lời cảm ơn ông Đạo Hai trong khi ông đứng yên không

biết ăn nói làm sao chuyện của ông và A Ni.

Khi nghe A Ni muốn ở lại Mương Trâu tiếp tục nghỉ dưỡng và giúp đỡ ông Đạo Hai trị bệnh cứu người, ba má cô đồng ý không do dự chút nào vì chưa biết chuyện leo tẹo của ông thầy thuốc và cô bệnh nhân. Ba tháng sau ông Đạo Hai cắt búi tóc và giao phó công việc trong tỉnh xá cho người đệ tử thân tín nhất khi A Ni cho biết đã có thai.

Gia đình lại thuê xe từ Chợ Lớn xuống Mương Trâu làm tiệc cưới đơn giản cho Còi và A Ni. Ba má A Ni cho cặp vợ chồng son một số tiền xem như của hồi môn để mua một sạp bán đồ gia dụng hàng xén, ở nhà dài chợ Cái Vồn. Từ đó ai

cũng gọi tên chị là Ni cho gọn. Ni có sẵn kinh nghiệm buôn bán từ nhỏ nên kinh tế gia đình khá ổn định... Đầu tháng 3 năm 1975, nghe theo lời gia đình, Còi bán cái sạp, từ giã bà con chòm xóm về Chợ Lớn sinh sống chung với gia đình ba má vợ. Ông già vợ chạy đôn chạy đáo và cuối cùng cũng xin được cho Còi và đưa cháu ngoại có quốc tịch Pháp, phòng khi bất trắc...

Một hôm tình cờ gặp lại Còi, tóc ngắn với cái tên Tây là Nicolas, khi ăn nhậu nhà người bạn ở ngoại ô Paris vào khoảng đầu thập niên 1990.

– Anh Còi nhớ tui không? - nhìn anh tui hỏi.

Anh giật mình khi nghe kêu tên cúng cơm, ngó mặt tui hồi lâu lắc đầu. Anh không nhớ cũng phải vì tui ở trọ ngoài chợ tỉnh đi học, ít có dịp đi vô ngọn rạch Bờ Ao, trong khi anh nổi tiếng và rất bận rộn làm thầy cho số.

– Tư Chà ở ngang chùa cô Tám nè - tui nói tiếp như trả lời.

– Chà con chú Bảy hả? - anh hỏi lại.

– Đúng rồi - tui vui cười trả lời khi biết anh còn nhớ mình.

Anh và tui ngồi kể chuyện ở quê và bà con lối xóm của mấy chục năm trước cả giờ đồng hồ, bỏ quên chủ nhà và mấy người bạn nhậu luôn. Cũng may là họ thấy chuyện

ở quê là lạ và vui nên lịch sự lắng nghe.

Anh Còi cho biết là đã đi theo nhà vợ, với quốc tịch Pháp, về Paris mở tiệm ở ga metro Maubert - Mutualité trong khu Quartier Latin ở quận 5 gần nhà thờ Notre-Dame de Paris, công viên Luxembourg, trường đại học Sorbonne, và viện bảo tàng Louvre, bán sỉ bán lẻ đồng hồ nhập cảng từ Hong Kong và Nhật Bản từ đầu năm 1977.

Tui vẫn còn một vài thắc mắc muốn hỏi nhưng sợ đụng chạm tự ái nghề nghiệp nên do dự khá lâu.

– Hồi đó khi lên thầy (đồng) cho số có ai nhập vô anh thiệt không? - tui bấm bụng hỏi đại.

– Có ai nhập đầu và tui cũng có muốn lên chức thầy đầu - anh trả lời - Họ mê tín suy diễn lung tung, bàn vô bàn ra, người hên trúng rồi thăng chức cho tui lên làm thầy.

Anh vui cười kể cho mọi người nghe câu chuyện một hôm đang ngồi tụng niệm thì có người đến xin số nói: “Thầy có cần gì thì cho con hay”.

Tui trả lời “Không”. Họ bàn với nhau mua số 00 tới 09, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90. Tuần đó ra số 20. Họ vui mừng trúng số nhưng có người cho là bàn còn hơi dở, mua nhiều số quá trong khi chỉ cần mua số 20 hay 02 là đủ rồi. Lý do là tui chỉ lắc đầu qua lắc đầu lại hai lần khi trả lời “Không”.

Lắc đầu hai lần nói không là 20.
Nói không lắc đầu qua lại là 02.

– Vậy anh còn nổi tiếng trị bệnh nan y hay tâm thần thì sao? - tui hỏi tiếp.

– Chà, biết tâm lý là đôi khi người ta chỉ cần sống lạc quan và có hy vọng - anh trả lời - Khi không còn cách nào khác hơn, người bệnh tin tưởng sự nhiệm mầu linh thiêng nào đó sẽ cứu vớt họ nên tui chỉ cầu nguyện và cho bệnh nhân món ăn tâm lý mà họ đang bám víu chớ tui đâu có pháp thuật huyền bí gì đâu. Phần thuốc men thì tui dùng những gì học được ở thầy Long Châu. Tui gốc đạo Phật theo giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương nên rất

tin vào sự linh thiêng nhiệm màu của Phật pháp.

Anh ngừng nói với tay lấy ly rượu vang mới rót hớp một ngụm, có vẻ rất xúc động khi nhớ lại chuyện ngày xưa.

– Hôm nào rảnh ghé tiệm tui chơi nghe - anh nói - Tui có đồng hồ hiệu như Rolex, Longines, Rado, ... giá phải chăng cho người đồng hương.

– Rolex giá rẻ là bao nhiêu? - Một anh bạn trong bàn nhậu hỏi.

– Từ 300 cho tới 6000 đô - anh Còi cười trả lời.

– Rolex giá 300 đô làm gì có? - anh bạn hỏi vặn lại.

Anh Còi cười cho biết Rolex có bán với giá này nhưng tiền nào của này, vỏ Rolex trong ruột là Seiko hay Citizen gì đó, do mấy ông Tàu Hồng Kông làm.

- Hồi đó làm thầy cho số đuôi làm ra tiền dễ lắm - anh nói tiếp - Người ta dâng quà hai tay năn nỉ mà tui từ chối không lấy, hay lấy chút ít tượng trưng thì họ buồn cho là mình không quan tâm đặc biệt phù hộ cho họ được phát tài phát lộc. Bây giờ tui phải uốn cong bảy tấc lưỡi, nói hết nước miếng mới bán được một cái đồng hồ mà lời không bao nhiêu. Mấy bạn xem có ngược đời không?

Tụi tui cười rần một hồi rồi tiếp tục ngồi thưởng thức rượu vang

với mấy món nhậu khoái khẩu do
mấy bà nội trợ trổ tài trong bếp
cho tới tối mới từ giã ai về nhà nấy.

Chương 18

Đi biển mò côi

Thanh Anh

Aug 12, 2026

Năm đó nhà tui trúng mùa lúa, khoảng 1959-1960 gì đó, Tía tui quyết định bán hơn 20 con bò đi Sài Gòn mua máy cày về canh tác cho mùa lúa tới.

Thời đó đâu có điện thoại như bây giờ để liên lạc.

Má tui trông đứng trông ngồi mấy ngày luôn, lo lắng cho Tía. Không biết Tía đi đường có bình yên ? có bị móc túi hay bị gạt khi đi xe đồ như người ta đồn đãi không ?

Tui cũng trông đứng trông ngồi nhưng cho chuyện khác. Tui trông chờ cái Ti vi mà Tía mua cùng dịp với cái máy cày xem nó ra sao ?

Tía nhờ hai ông anh bà con đem cái Ti vi hiệu Denon, có bề ngang khoảng 5-6 tấc, để trên đầu tủ kiếng đựng chén đĩa quý giá của gia đình.

Sau mấy ngày tu chỉnh ăng-ten, gấn đi-na-mô vô máy đuôi tôm đặt ở sau vườn, kéo điện 220 V vô nhà cho mấy bóng đèn Neon và cái Ti

vi, nhà tui bắt đầu được coi cải lương tối thứ Bảy mỗi tuần.

Dần dà bà con chòm xóm cũng đến nhà tui coi cải lương. Họ mang chiếu, vôi trầu, và trà bánh sắp xếp rất trật tự ngồi trước nhà hàn huyên cho tới 8 giờ tối mới im lặng khi tuồng cải lương bắt đầu.

Tui không nhớ rõ cái tựa của tuồng cải lương đó là gì, Tấm lòng của biển, hay Tô Ánh Nguyệt, hay gì đó nhưng nó làm cho mấy bà hàng xóm ngừng nhai trầu, lấy khăn choàng trên vai lau nước mắt sau câu hò và điệu Nam Ai ... nào nuốt.

Àu ơ ... Đàn ông đi biển có đôi

Đàn bà đi biển ... ầu ơ ... mồ côi
một mình ...

....

Mẹ mong ngày khai hoa nở
nhụy

Không có cha còn đi cùng

Nên mẹ đành đi biển mồ côi

.....

Tui không nhớ hết nguyên văn
bài Nam Ai này nhưng nó diễn tả
sự lo lắng, đau khổ, đau đớn khi
người mẹ đi sanh nở một mình
trong khi người bạn đời không kề
cận gần bên vì lo đi làm ăn, hay bị
tù đầy xa xứ, hay đã bỏ bê vợ con
chạy theo người đàn bà khác.

“Đi biển” ở đây rất trừu tượng và bao hàm ý nghĩa thiêng liêng cao cả lắm, duy tâm hơn là duy vật.

Một hôm đang chơi nhảy cò cò với mấy đứa học cùng lớp, nghe tiếng rên la inh ỏi, tui tui nghỉ chơi chạy ra mé sông trước cổng trường coi chuyện gì xảy ra.

Chú Năm đầu đội nón lá che hơn nửa mặt lo bơi xuống. Thím Năm bỏ cây dù che nắng, hai tay nắm hai bên vành be xuống la:

– Tui biểu ông dừng mà ông cứ đòi làm cho sượng cái thân. Đau quá trời ơi là trời. Từ đây về sau tui thề sẽ không nghe lời dụ dỗ của ông nữa.

Chú Năm cứ cúi đầu lo bơi xuồng cho nhanh tới nhà bảo sanh không nói năng gì hết. Kể ra thím Năm cũng còn may mắn hơn người mẹ trong tuồng cải lương vì có chú bơi xuồng chở thím đi biển, không phải mò côi.

Hồi đó còn nhỏ không hiểu gì hết. Thầy cô hay cha mẹ không hề đề cập đến chuyện người lớn.

Mặc dù thím thề không nghe lời dụ dỗ nữa, khi chuyển bụng đẻ đau quá, nhưng năm nào chú Năm cũng chở thím đi nhà bảo sanh.

Hầu hết những người quê tui “đi biển” như chú thím Năm mà không biết biển cả như thế nào vì nơi tui sinh ra và lớn lên cách xa Rạch Giá, Hà Tiên khoảng 50 hay

60 cây số tính theo đường chim bay. Đi lại trong lúc chiến tranh khó lắm nên tui cũng chưa có dịp tận mắt nhìn thấy biển.

Tui được đi tắm biển lần đầu tiên vào mùa hè năm 1970 nhờ thằng bạn cùng lớp có cô bồ dân Sài Gòn, học trường Tây “Marie Cu Rie”, rủ nó đi Vũng tàu hóng gió.

Sợ lái Honda một mình đường xa nguy hiểm nên nó rủ tui đi theo. Ăn ở, xăng nhớt nó bao lo hết.

Tới Vũng Tàu khi mặt trời vừa lặn nên không thấy biển. Sau khi lấy phòng ngủ xong, nó hối tui rửa mặt cho lẹ để còn đi ra chỗ hẹn ở bãi trước gặp bồ nó.

Ăn cơm tối xong, hai người rủ đi uống sinh tố hứng gió biển. Thấy mình hơi dư dư và như kỳ đà cản mũi, tui lịch sự xin phép về khách sạn trước vì lý do lái xe đường xa hơi mệt.

Sáng hôm sau tui tui thức sớm, lái Honda ra bãi sau nơi nó hẹn để tắm biển.

Mặt trời đã lên cao. Mặt biển nhấp nhô lóng lánh. Gió biển rào rạt, mang theo không khí mát mẻ, cho tui một cảm giác rất thoải mái.

Có lẽ thấy tui cu ki một mình và muốn được thoải mái trò chuyện riêng tư, đùa giỡn nên bạn gái của thằng bạn có dắt theo cô em họ rất có duyên giới thiệu cho tui.

Tui đi theo cặp tình nhân và cô bạn mới quen xuống biển. Không biết cô em họ có được dặn dò trước hay không nhưng xuống nước thì cô ra dấu cho tui lộ xa xa một hướng, giữ khoảng cách để cho hai người đang yêu nhau tự nhiên đùa giỡn.

Có lẽ cô hơi lo xa vì dường như họ không chú ý lắm những gì xảy ra xung quanh trong lúc này.

Đang ngâm mình dưới nước biển mát mẻ, nói chuyện vu vơ để làm quen với cô bạn mới, bỗng tui nghe đau nhói và nóng như bị phỏng nước sôi. Tui chạy lên bãi cát xem xét cái bắp chuối nơi bị đau nhức dữ dội. Cô bạn mới quen cũng vội vã chạy lên theo.

Tui thấy một lần màu đỏ trên cái bắp chuối, dài từ đầu gối tới mắt cá.

Đau nhức, nóng rất quá chịu không nổi tui vừa nháy vừa la oai oải.

Một người bán hàng rong dừng lại xem xét vết thương.

Bà nói là tui bị sứa lửa đốt. Căn dặn tui coi chừng gánh hàng, bà chạy lên một tiệm ăn bên lề đường xin một con giấm đắp lên chỗ bị đốt khi thẳng bạn tui vừa trò tới.

Con dấm thật là hiệu nghiệm, chỉ vài phút sau tui không còn cảm thấy đau nhức nữa.

Năn nỉ dữ lắm mà bà nhứt định không chịu lấy chút ít tiền đền ơn

nhưng bà rất vui khi tui mua mấy gói xôi còn lại trong gánh chưa bán hết.

Lần đầu tiên tui đi tắm biển không được may mắn lắm....

*

Sau biển cố ngày 30 tháng 4 năm 1975 người Việt Nam đi biển nhiều lắm, cả triệu người lặn.

Tất cả là những người “vượt biên”, không như thím Năm đi biển sanh nở hay đôi khi còn nói nôm na là “vượt cạn”.

Theo thống kê gần hay hơn nữa triệu người vượt biên đã không đến được bờ tự do.

Một số khác đã tìm được tự do nhưng với cái giá quá đắt. Cha mẹ con cái bị thất lạc, cướp bóc, đàn bà con gái bị hải tặc hãm hiếp.

Bao nhiêu nước mắt đắng cay đã tuôn ra nhưng cũng không làm nguôi ngoai được sự đau đớn thể xác lẫn tinh thần.

Buồn ơi là buồn Cũng là đi biển nhưng có lẽ còn đau khổ hơn bài Nam Ai trong tuồng cải lương.

Mùa hè năm 1976 tui rủ thằng bạn đá banh mới quen đi Cabourg, một bãi biển thuộc vùng Normandie nằm cách Paris khoảng 200 cây số, tắm biển và bắt sò về nhà nó luộc ăn với nước mắm chanh.

Sỡ dĩ nấu nướng ở nhà nó là vì tui muốn trở tài để gây ấn tượng cho mấy chị em dễ thương của nó.

Đem mấy kilo sò rửa cho sạch, bắt nồi nước mở lò điện chờ nước sôi tui đổ vô đây nắp xong, xoay qua làm nước mắm với đường, chanh, tỏi, ớt.

Ông Trời không giúp tui gây ấn tượng với mấy chị em thằng bạn ngày hôm đó vì chút đỉnh cát còn dính trong con sò nên họ không muốn ăn.

Thứ Bảy tuần sau đó tui đi Cabourg với cái thùng to dùng để đồ đông lạnh.

Sò bắt được bỏ vô thùng với nước biển. Khi về tới nhà sò đã

nhả sạch cát nên lần này mấy chị em thằng bạn vừa ăn vừa khen tui làm nước mắm ngon đáo để.

Trời đất ... công tui lặn lội bắt sò luộc cho ăn mà chỉ khen nước mắm ngon nhưng dầu sao đây cũng là bước đầu tạm thành công dẫn tới chuyện đi biển có đôi của tui sau này.

Một thời gian không lâu sau đó tui sung sướng rủ được cô em thằng bạn đi tắm biển ở Deauville, gần Cabourg, một nơi du lịch nổi tiếng của vùng Normandie nước Pháp.

.....

Không cha mẹ, không bà con thân thuộc ở Paris, tui xách cây dù

đi hỏi vợ, theo sự sắp đặt của bà già vợ tương lai.

Đám cưới được mấy tháng vợ tui có bầu. Vợ chồng tui phải năn nỉ dũ lằm bà già vợ mới cho đi nghỉ hè ở Deauville, vùng lân cận Normandie, và căn dặn vợ tui phải coi chừng cẩn thận, không nên động dẩy nhiều có hại cho cái thai.

Một hôm đi dạo thấy mấy cô đầm mặc mono-kini nằm ngửa phơi nắng trên bãi biển rất gợi cảm làm tui phê phê ...

– Em còn nhớ hồi đó mình quen nhau nhờ ăn sò không ? tui hỏi.

– Cái bữa ăn cát nhiều hơn ăn sò hả ? Vợ tui cười hỏi vặn lại.

Tui gật gù cười không trả lời. Tui nói lòng vòng là ăn sò ở Deauville chắc ngon lắm nhưng dường như vợ tui không hiểu ý, hay hiểu mà nghe lời bà già vợ nên không hưởng ứng.

.....

Một tối sau khi ăn cơm xong, vợ tui than hơi đau bụng. Tui bỏ mấy cái chén đĩa đang rửa trên tay, chụp lấy cái vali đựng những thứ cần thiết cho người đi sanh đẻ, chở vợ đi nhà thương.

Thời đó nhà thương đã cho người chồng vô phòng sanh nên tui được vào nắm tay vợ, hy vọng chia sẻ phần nào những cơn đau chuyển bụng đẻ và không để vợ đi biển một mình.

Đứng trên đầu giường nhìn cô y tá sửa soạn cho đứa bé ra đời với đủ thứ dụng cụ là tui chóng mặt luôn. Cộng thêm tiếng rên la của mấy bà người Á Rập nằm phòng kế bên làm tui bắt đầu cảm thấy khó chịu trong người.

Mặc dù không hiểu tiếng Á Rập nhưng tui đoán chừng là mấy bà than đau và thề sẽ không nghe lời dụ dỗ của ông chồng nữa như thím Năm ở quê tui cách đây mấy chục năm về trước.

Nghe rên la một hồi tay chun bủn rủn, choáng váng tui buông tay vợ ra chụp cái thành giường nơi vợ tui nằm, cố gắng đứng vững cho khỏi té.

– Ông làm ơn bước ra ngoài, cô y tá vỗ vai nói. Một mình tôi không thể vừa lo cho vợ ông sinh nở vừa lo cho ông bị té xỉu. Tôi sẽ báo tin khi con ông ra đời.

Tui ra phòng chờ đợi nằm xuống sàn nhà một hồi mới tỉnh khỏe lại. Ngồi chờ một hồi không thấy cô y tá cho tin, tui ngủ gục hồi nào không biết.

– Chúc mừng ông, cô y tá vỗ vai tui nói. Con trai, nặng 3 kilo 2. Ông có thể vô thăm được rồi đó.

Theo chân cô y tá bước vô phòng. Con trai tui được quấn trong cái khăn nằm trên bụng mẹ. Vợ tui nằm yên, tay ôm thẳng con, chắc còn mệt mỏi lắm sau những cơn đau xé ruột.

Nhà tui lúc nào cũng đông người từ ngày ở nhà thương về. Ông bà ngoại, mấy cậu, mấy dì ở cùng chung cư nên lên xuống ghé nựng thẳng cháu đầu lòng.

Bà già vợ tui lo cơm nước, hâm sữa cho thẳng cháu ngoại khi nó khóc đói, tắm rửa cho nó ban ngày, tối ở lại ngủ canh chừng cháu ngoại trong thời gian vợ tui nằm cử nên tui phải nằm ngoài phòng khách cả hơn tháng trời.

Mọi việc trở lại bình thường sau ngày đầy tháng. Vợ tui nói tui nên tiếp tục ngủ ngoài phòng khách cho yên vì sợ thẳng con khóc đói ban đêm làm tui thiếu ngủ, mất sức đi làm không nổi....

Một ngày cuối tuần, mấy tuần lễ sau ngày đầy tháng, tui mon men mang gối vô phòng.

– Thôi ngủ đi anh, vợ tui nói khi tui xoay qua đặt tay lên bụng, lấy sức để chút nữa đi hâm sữa cho con, thằng nhỏ hay thức đêm đòi bú sữa nhiều lần trong đêm lắm.

Cụt hứng rút tay về tui nằm gác tay lên trán suy nghĩ không biết cái chiêu dụ dỗ, của chú Năm bơi xuống chở vợ đi nhà bảo sanh ngày xưa, lợi hại như thế nào mà thím Năm đã mềm lòng.

Nếu ở gần tui sẽ cúng con gà để xin chú nhận làm đệ tử, truyền cho vài chiêu chớ ngủ một mình lâu ngày thèm đủ thứ Đàn bà đi biển mồ côi thì khổ lắm nhưng đàn

ông không đi biển có đôi thì cũng khổ lắm ai ơi, chết một cửa tứ.... chỉ biết nằm hát khúc Nam Ai nào nuốt.

 Ầu ơ ... bú no con ngủ cho ngon

 Cho ba hôn má ... ầu ơ ... con chờ có em ...

CHƯƠNG 19

BÒ HÚC

Thanh Anh

Aug 12, 2026

Ai cũng biết Texas là xứ sở của Cowboy nhưng chưa tới thăm viếng Texas thì chưa biết phong cách Cowboy và trang trại nuôi bò lớn cỡ nào. Gia đình tui dọn sang sinh sống ở Austin, Texas trong những năm đầu thập kỷ 90. Hồi đó cuối tuần ai cũng hay đi Mall thư giãn, mua sắm, ăn uống,

mấy bà khỏỉ phải lo bếp núc thêm được lựa chọn quần áo thỏa thích.

Trong mall dễ nhận ra mấy anh Cowboy vì hay đội nón nỉ, mang giày boot có cái đầu nhọn làm bằng bạc, quần Jean có sợi dây nịt với đầu con bò, và nói giọng mũi rất khó hiểu. Hầu hết Cowboy giàu có nhờ trang trại nuôi bò ở Texas. Trang trại họ lớn lắm. Lái xe dọc theo đường lộ lớn sẽ thấy nhiều cái cổng có chữ “Ranch” và hàng rào dài sọc nằm ở hai bên đường, có cái dài cả mấy trăm mét hay cả cây số luôn. Họ sở hữu đất quá rộng nên trang trại của họ cất cách mặt đường cả trăm mét. Chuồng bò lớn nhỏ cả chục cái và đặc biệt là lừa bò phải đi bằng xe hơi.

Ở Texas, hay Mỹ, “Rodeo” là một trò chơi nguy hiểm, chỉ có những “Bull Rider - người thi đấu nhà nghề cưỡi bò” mới dám chơi thôi.

Thể lệ thi đấu là ai có thời gian ngồi lâu nhứt trên lưng bò là người thắng giải. Người ta lựa con bò tơ hung hăng, bình thường đã búng nhảy dữ dội, cho vô chuồng bằng sắt, kẹp cho chắc không nhúc nhích được, rồi lấy dây cột một vòng gần háng, siết hơi hơi cho tới khi nó có vẻ khó chịu vì đau. Khi anh Bull rider ngồi xong trên lưng nó, cửa chuồng mở bung ra.

Con bò vừa bị đau “háng” vừa bị người ngồi trên lưng siết, nó búng nhảy chạy vòng vòng cho tới

khi anh bull rider văng xuống đất thì bị lừa vô chuồng lại, tháo dây đeo háng ra. Đôi khi bị siết chặt đau quá, nó chạy vòng vòng không chịu vô chuồng, nó phóng lên khán đài lấy sừng “húc” khán giả luôn.

Một hôm mấy người bạn cùng hăng rử đi xem lễ hội “Cinco de Mayo – Ngày 5 tháng 5” của người Mễ ở Austin, Texas.

Đi lòng vòng ăn taco, uống bia Corona no nê một hồi thì nghe tiếng cổ vũ la lối om sòm, tụi tui chạy lại chỗ đám đông xem chuyện gì đang xảy ra. Trên lưng con bò gỗ, một loại rodeo hạng ruồi không nguy hiểm cho những ai muốn thử, là cô người Mễ tóc dài, đẹp không thua gì nữ minh tinh Hollywood,

đang bị vắn vặt quay cuồng khá lâu nhưng chưa bị hất văng xuống đất. Cuối cùng cô cũng bị hất nhưng là người thắng giải hôm đó với kỷ kỷ kỷ lục là người phụ nữ ngồi lâu nhất cho ngày lễ hội này.

Mấy thằng bạn xúi dại kêu tui cưỡi bò gỗ thử xem chịu được bao lâu, nếu hơn 5 giây thì tui nó sẽ bao một chiều “xịn” ở San Francisco Steak House. Trong bụng hơi run nhưng bị tui bạn thách thức quá nên tui đồng ý làm liều một chuyến. Sau khi leo lên lưng bò gỗ, một tay nắm chặt dây cương, một tay giơ lên cao lấy thăng bằng như rodeo nhà nghề thứ thiệt. Trong bụng thì run dữ lắm ngồi nhìn anh điều khiển ra dấu trước khi bật điện cho con bò gỗ bắt đầu cử động.

Tui chỉ còn nhớ là sau khi bật điện, con bò gỗ búng một cái quá xá mạnh làm tui chúi nhủi, mất thăng bằng bay một cái vù xuống đất, may cho tui là có một lớp nệm rất dày che chở nên chỉ nghe hơi ê ẩm thôi không bị trầy trụa gì hết. mấy thằng bạn có dịp cười nghiêng ngả.

Dường như có cảm giác tội lỗi vì xúi dại, tội bạn mời đi ăn steak mặc dù tui chỉ ngồi trên lưng con bò gỗ không quá 1 giây. Tội nó cười nghiêng ngả khi tui biện hộ là người điều khiển con bò gỗ đã thiên vị cho cô Mễ thẳng, cố tình cho điện yếu hay cầm lộn cái cần bật điện vì lo nhìn cô ta, vừa đẹp vừa quá sexy, giống như nữ tài tử đóng vai

chính trong phim “Bandidas”, làm bò gỗ không bùng mạnh bạo...

“Đấu bò - Matador” kiểu Tây Ban Nha không được cho phép ở Mỹ vì hội bảo vệ súc vật cho đó là một môn thể thao quá tàn ác “Cruelty”. Matador là một tráng sĩ mặc bộ đồ màu vàng đỏ óng ánh, một tay cầm lá cờ màu đỏ, một tay cầm cây đao nhọn. Cây cờ đỏ dùng để biểu diễn nghệ thuật.

Anh Matador thu hút sự chú ý của con bò làm cho nó tấn công và anh sẽ phải rất gan dạ khéo léo uốn mình né tránh hai cái sừng dài và nhọn hoắt, trong khi khán giả vỗ tay tán thưởng. Khi con bò bắt đầu thấm mệt, anh matador dùng

cây đao nhọn đâm lên vai nó làm cho nó hung hăng hơn và tìm cách tấn công liên tục cho đến khi nó mang trên vai 5, 6 cây đao. Khi nó quá mệt không còn hung hăng nữa là lúc bị kết liễu bởi anh matador với một nhát đao xuyên qua lồng ngực.

Mặc dù rất ít xảy ra nhưng cũng có những trường hợp anh matador bị bò húc bị thương hay đôi khi chết. Đôi khi chỉ vì thiếu tập trung né tránh không kịp, hay bị tai nạn nghề nghiệp “sinh nghề tử nghiệp” đấu với con bò điên tiết vì bị nhiều cây đao đâm trên vai đau quá, cái đầu nó lắc qua lắc lại như vũ bão, cái sừng nhọn hoắt húc vô hông hay bụng của matador rồi dùng hết sức quăng anh ta ra xa, có khi

tới cả chục mét. Trợ thủ của anh matador lo dụ con bò đấu chạy sang chỗ khác trong khi nhân viên đấu trường lo việc cấp cứu. Nếu may mắn thì chỉ bị thương nhẹ, xui xẻo lắm thì có thể đưa đến tử vong.

Vài tiểu bang của Mỹ, Texas và California, cho phép một loại Đấu bò như Matador với điều kiện là không giết bò đấu, chỉ làm cho nó hung dữ lên tấn công về hướng người cầm cờ đỏ thôi.

Ở đâu cũng vậy, Mỹ cũng không ngoại lệ, có thi đấu là có máu mủ, có những nơi bề mặt nổi họ tổ chức như vậy che chở cho mặt sau, thi đấu bò có giết chóc thứ thiệt luôn....

Một người du khách tới tiểu bang Texas chơi nghe nói có bò đấu thú thiệt ở gần Amarillo, một thị trấn nhỏ nằm ở phía Tây Bắc, nơi mà có rất nhiều trang trại nuôi bò. Bò nhiều đến nỗi một vài quán ăn ở đây treo bảng thách thức khách hàng, nếu ăn hết T-Bone steak nặng cỡ 3 kilo và 4 củ khoai tây lụi thì không phải trả tiền.

Chú ý: Nghe nói cho tới thời điểm hiện tại chỉ có một cô Mỹ nhỏ xíu con đã được ăn free.

Lái xe hơn 8 tiếng, anh cũng tới hotel gần chỗ tổ chức bò đấu. Chiều tối cùng ngày anh tới quán ăn gọi T-Bone steak chừng 2 pounds với khoai tây nướng lò than mà không muốn tham dự thử thách. Đang

ăn ngon miệng, anh thấy bàn gần đó có anh Cowboy cười nói vui vẻ, nhâm nhi cái món gì là lạ trong đĩa với 2 cục tròn tròn như trứng gà.

Khi trả tiền ăn, anh hỏi ông chủ anh Cowboy bàn bên cạnh ăn món gì mà coi bộ ngon vậy.

–Ồ... ông ấy thưởng thức “Ngọc dương” của con bò đấu bị làm thịt sau khi bị matador giết hôm qua. Đây là đặc sản vùng này ngon lắm. Ông là du khách nên thử một lần cho biết, không ở đâu có hết, hoặc may ông có thể tìm được nếu đi qua Tây Ban Nha. Ông phải biết là muốn ăn món này phải chờ ngày mốt mới có, vì ngày mai không có đấu, và ông phải đặt cọc trước hôm nay.

Suy nghĩ hồi lâu, anh du khách đồng ý. Chiều tối hai ngày sau anh du khách hớn hờ trở lại để thưởng thức món “Ngọc dương của bò đấu” mà anh đã chờ dài cả cổ.

Chủ quán mang ra cái đĩa đựng hai trái ngọc nhưng không to lớn như anh đã thấy hôm trước. Anh không vui lắm nhưng cũng cố gắng gật gù thưởng thức.

– Sao mà nhỏ vậy? Không to như tui thấy hai hôm trước? - anh du khách hỏi khi chủ quán đến tính tiền.

Chủ quán cười trả lời:

– Ông biết khi đấu với bò thì cũng có hên xui may rủi. Nếu may mà Matador giết được bò thì lấy

hai cái “Ngọc dương” của nó làm món đặc sản.

– Còn rui thì sao?

– Rui như hôm nay anh Matador bị con bò đấu húc chết thì phải lấy trứng của matador thế vô cho đặc sản của menu.....

CHƯƠNG 20

ÔNG NƯỚC

Thanh Anh

Aug 12, 2026

Đang phê phê ngủ trưa thì thằng cháu kêu dậy kéo tàu đi câu cá “hồi sông” nơi đầm lầy sông Mississippi gần cửa vịnh chảy ra Gulf of Mexico. Lần đầu nghe cá hồi sông tui không hình dung được nó là loại cá gì hết.

Câu được con đầu, đo đủ cỡ cho phép giữ, nó đưa cho coi thì tui mới biết đó là con cá mà người Âu Mỹ gọi là cá trout hay truite, có vảy giông giống như salmon nhưng kích cỡ không lớn lắm, dài chỉ chừng độ 30 centimet.

Câu được chục con thì một đàn cá heo sông tới rượt bắt nên đám cá hồi chạy tán loạn không ăn mồi nữa. Bị phá đám nên di chuyển vài lần, câu được vài chục con thì trời sụp tối, cuốn gói đi về, có bao nhiêu thì về làm sạch, nhét củ hành vô bụng rồi cuốn giấy bạc bỏ vô lò nướng nhậu bấy nhiêu vậy.

Ngồi nhậu mà mấy đứa cháu cứ cảm ràm chuyện bị cá heo phá đám, làm thiếu mồi cho cậu khách

quý từ xa đến chơi. Nhớ lại chuyện ông nược, một loại cá heo sông, mà tui có dịp thấy tận mắt và nghe Tía kể hồi còn nhỏ, đem ra kể cho tụi cháu nghe....

Ông nược, người ta cũng hay gọi là cá nược, thật ra là một loại cá heo, Dolphin, sống trong sông rạch, vùng nước lợ và nước ngọt. Cá heo là sinh vật thông thường sống ở nước mặn ngoài biển. Những thời kỳ xa xưa khi nước biển dâng cao tràn vô lục địa, cá heo theo vô tìm môi dễ hơn trong sông hồ, nhất là ở trên thượng nguồn, sau đó bị mắc cạn, kẹt lại và thay hình đổi dạng để thích ứng với nơi sinh sống. Tùy theo điều kiện địa lý và thời tiết, cá heo sông có thể sống tới 30 hay 40 năm.

Không ai biết rõ ông nược từ biển hồ theo dòng sông Hậu xuống hay bơi ngược dòng từ vùng nước lợ ven biển Thái Bình Dương, như Trần Đề hay Vàm Rạch Cỏ, lên tới khu vực Long Xuyên. Ông nược chỉ bắt cá tôm để sinh sống, không phá phách hay làm hại ai cả, ngược lại ông nược được người ta đồn đại là cứu giúp rất nhiều người bị hoạn nạn trên sông nước.

Tía tui kể ngày xưa khi máy đuôi tôm còn rất hiếm hay chưa có, ông bà Năm của tui phải bơi xuồng ngang sông Hậu, từ phía bên chợ Long Xuyên qua bên Cả Đôi, chở mấy chú bác đi mừng tuổi ông bà Cố ngày mừng Hai Tết.

Chỗ ngã ba sông này nước chảy siết và xoáy mạnh dữ lắm vì sông Hậu bị chia làm ba nhánh bởi cù lao ông Hồ (Mỹ Hòa Hưng) và cồn Phố Ba. Khi nhập lại ở đuôi cù lao và cồn, nước chảy siết và cuộn với nhau tạo ra sóng lớn và vòng xoáy rất nguy hiểm cho người qua lại. Ông bà Năm đang cố gắng bơi cho nhanh qua sông thì một ông bác bị sóng đánh làm rớt xuống sông. Ông Năm thấy vậy quăng cây dầm, nhảy theo xuống nước. Một tay vịn be xuống, một tay quơ qua quơ lại trong khi hai chân quây giò tìm dưới nước sâu, một lúc sau ông Năm buông tay lặn hụp cố tìm cứu ông bác.

Một hồi lâu khi ông Năm bị đuối mệt và hy vọng cứu được ông bác

gần như tiêu tan thì ông Năm quơ tay chụp được cái tay của ông bác từ dưới nước nổi lên, và có cảm tưởng như đang đứng trên một khúc cây có vỏ nhám nhám, đang di chuyển về phía cái xuồng. Ông Năm lấy lại bình tĩnh đưa ông bác lên xuồng trước rồi trèo lên sau. Khi tiếp tục bơi qua sông thì có 2 ông nược, ân nhân cứu mạng cho ông Năm và người bác, bơi theo song song cái xuồng như bảo vệ cho mọi người nếu không may bị nạn lần nữa.

Cư dân sống hai bên bờ sông Hậu rất yên tâm bơi xuồng qua lại vì lúc nào cũng thấy 2 ông nược lảng vảng xung quanh cho tới một đêm vào đầu mùa nước lụt, những người bơi xuồng qua lại nghe tiếng

kêu e é rất thảm thiết của ông nược, gần một cái “đáy hay dón” bên cạnh vàm Cả Đôi. Khi ông chủ kéo lên thì mới phát hiện một ông nược mẹ bị kẹt trong đáy, chết ngộp với một ông nược con. Biết không làm sao cứu sống lại được, ông chủ đem chôn và lập miếu thờ trang nghiêm cạnh bờ sông. Người dân thấy ông nược lai vãng gần cái miếu một thời gian rồi bơi lội một mình trên sông vắng với tiếng kêu than e é... và từ đó không còn bơi theo ghe xuồng đùa giỡn như trước nữa.

Vào khoảng năm 1960, một hôm đang ngồi học trong lớp tui nghe bà con chạy xôn xao la hét “ông nược ... ông nược”, cả thầy lẫn trò chạy ra mé sông Bờ Ao xem. Thấy cái

đầu vuông vuông tròn tròn, mắt nhỏ hí, không có cái mỏ dài, thân dài chừng 2 mét, miệng kêu e é, nhô đầu lên rồi hụp xuống bơi về hướng Đình đầu làng.

Ở đó vài phút thì tiếp tục lặn hụp bơi vô tới cái “đồn lính” cách đó không xa, miệng thốt ra tiếng kêu e é có vẻ như muốn thông báo điều gì, quay lòng vòng một lúc rồi bơi trở ra sông lớn. Người trong làng bàn tán xôn xao, không biết ông nược mang cái điềm lành hay dữ cho dân làng.

Như có linh tính là chuyện gì đó không lành sẽ xảy ra, ông chỉ huy trưởng của đồn ra lệnh cho vợ con của binh lính phải rời khỏi đồn

sau khi thăm viếng, không được ở lại qua đêm như thường lệ.

Mấy hôm sau vào một đêm mưa tầm tã đồn lính bị tấn công. Một số binh lính địa phương, hầu hết là bà con chòm xóm trong vùng, bị "mìn" nổ gây thương tích và chết rất thảm thương. Nghe nói là quân địch ôm "mìn" bò từ dưới sông lên, chui qua hàng rào kẽm gai, lén vô đồn đặt trái "mìn" mà không ai hay biết.

Người trong làng tin và đồn đại ra rằng ông nược đã biết trước chuyện tấn công nên muốn báo trước nhưng không ai hiểu ý. May mắn là vợ con của binh lính đã về nhà sau bữa cơm chiều, không có ai

ngủ lại trong đồn, nếu không chắc là còn thảm thương hơn nhiều.

Vài năm sau đó ông chủ cái đày (dón) một lần nữa phải đem chôn ông nược, gần nơi đã chôn ông nược mẹ và con, khi thấy xác của ông trôi lênh bênh gần cái miếu. Dân chúng trong làng và vùng lân cận làm lễ cúng tưởng nhớ 3 ông nược hằng năm.....

Mấy đứa cháu chắc buồn ngủ lắm rồi nhưng cũng lịch sự ráng ngồi nghe tui kể. Tụi cháu hỏi đi ngủ để sáng hôm sau thức sớm đi câu cá "bạc má" trên cầu "Pier" ngoài biển.

Móc mỗi quăng xuống dưới chân pier chờ cá ăn nhưng đừng như bầy cá lười ăn hay không đói.

Hơi chán tui ngó qua ngó lại xem có ai câu được con nào không? Xa xa phía bên kia thành cầu có một anh có tay sát cá. Anh quăng 3 lưỡi câu xuống, một chút xíu sau là giựt lên 2, 3, hay đôi khi 4 con cá luôn, con thứ tư xui xẻo do dây gân của mấy con cá cắn câu rồi bơi chạy lòng vòng làm quẩn vô đuôi nó, chớ không mắc câu bởi ăn mồi.

Thấy vậy tui bỏ cây cần câu xuống đi qua chào hỏi anh sát cá, hy vọng anh ta chỉ cho vài chiêu để kiếm cá về nhậu tiếp. Khi tui hỏi anh có mẹo gì không mà câu nhiều cá vậy? thì anh vui vẻ trả lời:

– Không phải mẹo mà là có hơi hơi một chút tâm linh thôi.

– Anh có thể cho biết chút chi tiết hơn không? - tui hỏi.

– Thường vợ tui còn ngủ khi tui đi câu, anh trả lời. Trước khi đi tui để ý xem vợ nằm nghiêng bên nào thì tui quăng dây câu bên phía đó. Hôm nay vợ tui nằm nghiêng bên phải nên tui đứng bên phải của cây cầu pier nè, cá ăn quá trời, kéo lên không kịp luôn.

– Tuyệt chiêu.

Tui cảm ơn anh rồi rít, trước khi anh sửa soạn ra về vì cái cooler đã đầy ắp cá.

Khi anh đã đi gần tới bãi đậu xe, chợt nhớ ra còn quên một chuyện quan trọng, tui chạy nhanh ra năn nỉ anh cho hỏi thêm một câu.

– Còn gì nữa? - anh hỏi. Tui đã cho anh biết hết mẹo rồi mà.

– Anh nói quãng dây câu theo hướng vợ nằm nghiêng thì tui hiểu rồi, tui nói. Tui còn một thắc mắc là nếu vợ anh nằm ngửa thì quãng dây câu ở đâu?

– Anh ta cười rất to hài hước trả lời:

– Vợ nằm ngửa thì ở nhà thả cần câu

Anh ta vẫn còn tiếp tục cười to khi đóng cốp xe, lịch sự chào tui lái đi rồi, tui mới nghiệm ra:

– À hén ... ở nhà mà có chỗ thả câu ... thì chỉ có mấy thằng ngu mới đi ra ngoài....

